

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ GIÁO  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HS-ST

Ngày 27/7/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Ân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Xuân Hào;

Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Nương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mai Xuân H, sinh ngày 01/5/1990 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp 9, xã A, huyện PG, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Xuân Tr, sinh năm 1954 và bà Trịnh Thị Ng, sinh năm 1957; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Mai Xuân H: Luật sư Lê Trọng Cường - Văn phòng Luật sư Cường & Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (Theo Giấy giới thiệu số 23/GT-VPLS ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Văn phòng Luật sư Cường & Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương). Có mặt.

**- Bị hại:** Bà Đặng Thị G, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện PG, tỉnh B. Vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Mai Thị H, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Ấp 9, xã A, huyện PG, tỉnh B. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Xuân H do đang thiếu nợ, không có tiền tiêu xài cá nhân nên nảy sinh ý định thuê người làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên mình để sử dụng giấy tờ giả cầm cố, thế chấp vay tiền trả nợ và tiêu xài. Để thực hiện ý định của mình, khoảng cuối tháng 10/2019, H dùng điện thoại chụp lại hình ảnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cha ruột (ông Mai Xuân Trọng). Sau đó, H lên trang mạng

google tìm kiếm trang làm giả giấy tờ, sổ đỏ (không rõ tên tài khoản) để thuê một người (không rõ nhân thân, lai lịch) làm giả cho H 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên H với số tiền 10.000.000 đồng. H gửi hình ảnh sổ thửa đất, thông tin cá nhân của H cho người này qua zalo và chuyển khoản trước cho người này số tiền 3.000.000 đồng. Một tuần sau, H nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả với số phát hành CO 078153 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/12/2017 cho Mai Xuân H, thuộc thửa đất số 252, tờ bản đồ 24, diện tích 770m<sup>2</sup>, thửa đất tọa lạc tại xã An Linh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương từ một người giao hàng (không rõ nhân thân, lai lịch) rồi H đưa thêm cho người này số tiền 7.000.000 đồng. Sau khi có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, ngày 23/11/2019, H sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả thế chấp cho bà Đặng Thị G để vay số tiền 120.000.000 đồng. Bà G tin tưởng đã nhận thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên H và cho H vay số tiền 120.000.000 đồng trong thời hạn 03 tháng. Sau khi vay được tiền, H trả nợ và tiêu xài cá nhân hết rồi bỏ trốn khỏi địa phương. Đến thời hạn trả nợ nhưng không thấy H trả tiền, bà G đã nhiều lần đến nhà tìm H nhưng không gặp và không liên lạc được với H. Do nghi ngờ H sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để lừa đảo chiếm đoạt tiền của mình nên ngày 03/6/2020, bà G đến liên hệ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phú Giáo để được kiểm tra thông tin của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do H đã thế chấp cho bà G. Qua kiểm tra, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phú Giáo phát hiện thông tin trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có hồ sơ địa chính tại đơn vị. Sau đó, Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phú Giáo đã chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thu giữ: 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, thuộc thửa đất số 252, tờ bản đồ 24, diện tích 770m<sup>2</sup>, tọa lạc tại xã An Linh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, số phát hành CO 078153 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/12/2017 cho Mai Xuân H.

Cáo trạng số 37/CT-VKSPG ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Mai Xuân H về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Xuân H phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mai Xuân H từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mai Xuân H từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

+ Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của nhiều tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị cáo Mai Xuân H bồi thường cho bị hại bà Đặng Thị G số tiền 60.000.000 đồng và bà Mai Thị H (chị ruột của bị cáo) đã hỗ trợ cho bị cáo thêm 60.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại với tổng số tiền 120.000.000 đồng. Bà G đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm về dân sự đối với bị cáo H nên Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

+ Bà Mai Thị H không yêu cầu bị cáo H hoàn trả số tiền 60.000.000 đồng nên Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

- Về biện pháp tư pháp: Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, thuộc thửa đất số 252, tờ bản đồ 24, diện tích 770m<sup>2</sup>, tọa lạc tại xã An Linh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, số phát hành CO 078153 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/12/2017 cho Mai Xuân Hùng.

Trong phần tranh luận, người bào chữa cho bị cáo Mai Xuân H trình bày: Bị cáo Mai Xuân H do suy nghĩ nông cạn, nhất thời phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo và thật sự ăn năn, hối hận về hành vi mà bị cáo đã gây ra nên bị cáo đã đi đầu thú. Bị cáo đã trực tiếp bồi thường, tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và bị hại Đặng Thị G cũng đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo cũng đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Bị cáo Mai Xuân H tranh luận: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo thống nhất với vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và biện pháp tư pháp. Bị cáo thống nhất với lời bào chữa của luật sư.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị H không yêu cầu bị cáo H hoàn trả số tiền 60.000.000 đồng đã bồi thường cho bị hại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Mai Xuân H nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại: Bị hại bà Đặng Thị G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra, bà G đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, việc vắng mặt của bà G không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Khoảng cuối tháng 10/2019, bị cáo Mai Xuân H có hành vi cung cấp thông tin cá nhân của mình cho đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) để thuê đối tượng này làm giả 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CO078153, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/12/2017 cho Mai Xuân H, thuộc thửa đất số 252, tờ bản đồ 24, diện tích 770m<sup>2</sup> tọa lạc tại xã An Linh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nhằm mục đích sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để vay tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Ngày 23/11/2019, bị cáo H sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả thế chấp cho bị hại bà Đặng Thị G vay số tiền 120.000.000 đồng để tiêu xài. Bị cáo H bỏ trốn đến ngày 07/01/2022 ra đầu thú.

[4] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã trưng cầu giám định sự thật, giả của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CO 078153, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/12/2017 cho Mai Xuân H thuộc thửa đất số 252, tờ bản đồ 24, diện tích 770m<sup>2</sup> tọa lạc tại xã An Linh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Kết quả giám định số 275/GĐ-PC09 ngày 02/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Phôi và hình dấu tròn có nội dung “\*CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM\* TỈNH BÌNH DƯƠNG – SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG” trên 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CO078153, mang tên Mai Xuân H, sinh năm 1990, địa chỉ thường trú: Xã An Linh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đề ngày 29/12/2017 là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử; Kết luận giám định số 354/GĐ-PC09 ngày 10/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: “Chữ ký mang tên Nguyễn Thị Tuyết trên 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 078153, tên người sử dụng đất Mai Xuân H, sinh năm 1990, CMND số 280922683, địa chỉ thường trú: Xã An Linh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, đề ngày 29/12/2017 (Ký hiệu A) so với chữ ký của Nguyễn Thị Tuyết trên các tài liệu mẫu (Ký hiệu từ M1 đến M5) không phải do cùng một người ký ra.

[5] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực quản lý con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình tìm cách cung cấp thông tin cá nhân của mình, đặt người khác làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đứng tên bị cáo và sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả đó để chấp cho bị hại nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của bị hại. Bị cáo sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả thực hiện tội phạm nghiêm trọng. Như vậy, hành vi của bị cáo Mai Xuân H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu, con dấu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

[6] Ngày 23/11/2019, bị cáo H sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để chấp cho bị hại bà Đặng Thị G vay số tiền 120.000.000 đồng, sau đó bỏ trốn. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Về nhận thức, bị cáo biết dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Mai Xuân H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[7] Như vậy, Cáo trạng số 37/CT-VKSPG ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Mai Xuân H về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[8] Tội phạm do bị cáo thực hiện nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của các cơ quan hành chính Nhà nước trong lĩnh vực quản lý con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác được pháp luật quy định và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục bị cáo, nêu gương và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo.

[8.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mai Xuân H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo và tại phiên tòa, bị cáo Mai Xuân H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, tác động gia đình khắc phục hậu quả; bị cáo ra đầu thú; bị cáo hoàn thành nghĩa vụ quân sự; bị hại bà Đặng Thị G có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính

sách khoan hồng của pháp luật và Nhà nước mà an tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[9] Về tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Mai Xuân H: Bị cáo H phạm nhiều tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt từng tội và tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành một hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các biện pháp tư pháp đối với bị cáo Mai Xuân H là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Đặng Thị G yêu cầu bị cáo Mai Xuân H bồi thường số tiền 120.000.000 đồng.

[12.1] Bị cáo H đã bồi thường số tiền 60.000.000 đồng và chi ruột của bị cáo H là bà Mai Thị H bồi thường thay cho bị cáo Hùng số tiền 60.000.000 đồng cho bà G. Bà G đã nhận đủ số tiền 120.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[12.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị H bồi thường thay cho bị cáo số tiền 60.000.000 đồng, bà H không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 60.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[13] Về biện pháp tư pháp: 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, thuộc thửa đất số 252, tờ bản đồ 24, diện tích 770m<sup>2</sup>, tọa lạc tại xã An Linh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, số phát hành CO 078153 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/12/2017 cho Mai Xuân H là giả. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[14] Đối với đối tượng được bị cáo H thuê làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đang tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[15] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 341, điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47, Điều 50 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Xuân H phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Mai Xuân H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự;

2.2. Xử phạt bị cáo Mai Xuân H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự;

2.3. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Mai Xuân H phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự:

3.1. Ghi nhận bị hại bà Đặng Thị G đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự.

3.2. Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) mà bà H đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại.

4. Về biện pháp tư pháp: Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, thuộc thửa đất số 252, tờ bản đồ 24, diện tích 770m<sup>2</sup>, tọa lạc tại xã An Linh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, số phát hành CO 078153 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/12/2017 cho Mai Xuân H.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Mai Xuân H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện Phú Giáo; (1)
- Công an huyện Phú Giáo; (2)
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Ân**